TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 192/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Hoàng N- Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 1- Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: anh Phạm Thị D – sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn C, xã C , huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hoàng N và chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Trần Hoàng N và chị Phạm Thị D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con cái: anh N và chị D thống nhất có 02 con chung là cháu Trần Ngọc

Th – sinh 01/8/2008 và cháu Trần Huy T – sinh 10/10/2015.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh N và chị D như sau: Giao anh N trực tiếp nuôi cả hai cháu Th và T đến tuổi thành niên, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh N.

Chị D có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự : anh N nhận nạp 150.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003409 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy anh N còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh